

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 4357 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 18 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**  
**Dự án: Đường Ngô Mây nối dài, thành phố Quy Nhơn**  
**Hạng mục: Xây dựng khu tái định cư thuộc Tiểu dự án thành phần**  
**giải phóng mặt bằng và tái định cư.**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B của tỉnh Bình Định; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của HĐND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Đường Ngô Mây nối dài, thành phố Quy Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường Ngô Mây nối dài, thành phố Quy Nhơn;*

Căn cứ Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng dự án Đường Ngô Mây nói dài, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Hạng mục Xây dựng khu tái định cư thuộc Tiểu dự án thành phần bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư dự án Đường Ngô Mây nói dài, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 814/BC-SKHĐT ngày 11/12/2024; đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 196/SXD-HTKTTĐ ngày 18/11/2024 và đề nghị của UBND thành phố Quy Nhơn tại Văn bản số 629/TTr-UBND ngày 04/10/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường Ngô Mây nói dài, hạng mục Xây dựng khu tái định cư thuộc Tiểu dự án thành phần giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

### 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

**a. Chủ đầu tư tiểu dự án thành phần:** UBND thành phố Quy Nhơn.

**b. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng khu tái định cư để tạo quỹ đất ở tái định cư cho các hộ dân bị giải phóng mặt bằng dự án Đường Ngô Mây nói dài, thành phố Quy Nhơn; đồng thời, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, kết nối hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại nhằm đem lại không gian đô thị ở tốt nhất cho người dân, thúc đẩy tiến trình đô thị hóa.

**c. Quy mô đầu tư xây dựng:** Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên khu đất với diện tích 4,85ha; bao gồm các hạng mục: San nền mặt bằng; Đường giao thông; Hệ thống thoát nước mưa; Hệ thống thoát nước thải; Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; Hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng; Hệ thống hồ ga và thông tin liên lạc, cụ thể như sau:

#### - San nền mặt bằng

+ Diện tích san nền 1,52ha; cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các vị trí nút giao theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

+ Chiều cao đắp trung bình +2,91m. Khối lượng đất đắp cho dự án khoảng 99.412m<sup>3</sup>. Cao độ san nền trong lô thấp hơn cao độ vỉa hè 20cm.

- **Đường giao thông:** Xây dựng 5 tuyến đường giao thông với quy mô đường phố nội bộ có lộ giới từ 13m đến 15m, với tổng chiều dài các tuyến L = 947,61m.

+ Tốc độ thiết kế V = 40km/h; tải trọng trục P = 10 tấn/trục; độ dốc ngang mặt đường  $i_{\text{mặt}} = 2\%$ ; dốc ngang vỉa hè  $i_{\text{vỉa hè}} = 1\%$ .

STT	Tên đường	Lộ giới	Mặt cắt ngang	Chiều dài tuyến (m)
1	Đường Đ1	14,0m	2m-8m-4m	361,96
2	Đường Đ2	15,0m	4m-7m-4m	270,10
3	Đường Đ3	13,0m	2m-7m-4m	139,48
4	Đường N1	15,0m	4m-7m-4m	79,00
5	Đường N2	15,0m	4m-7m-4m	97,06
<b>Tổng cộng</b>				<b>947,61</b>

+ Kết cấu nền, mặt đường (từ trên xuống):

.Mặt đường bê tông nhựa nóng C12,5 dày 3cm;

.Bê tông nhựa nóng C19 dày 5cm;

.Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn  $1\text{kg/m}^2$ ;

.Cấp phối đá dăm Dmax 25mm dày 15cm;

.Cấp phối đá dăm Dmax 37,5mm dày 18cm;

.Cấp phối sỏi đồi đầm chặt K98, dày 30cm;

.Nền đường đầm chặt K95.

+ Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:

.Bó vỉa bằng bê tông xi măng B20 đá (1x2).

.Vỉa hè lát gạch terrazzo kích thước (40x40x3)cm, trên lớp vữa xi măng.

+ Tường chắn: Xây dựng tường chắn bằng bê tông xi măng bên dưới đệm móng bằng đá Dmax60 đầm chặt dày 10cm dọc theo tuyến đường Đ3 và phạm vi vỉa hè đường Đ2 đoạn tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng; mái gia cố bê tông xi măng dày 12cm trên lớp lót bạt nhựa.

+ Gia cố mái taluy dọc tuyến đường Đ1 bằng tấm lát bê tông cốt thép (40x40x6)cm. Chân khay bằng bê tông B15 đá (2x4), hệ khung giằng bằng bê tông cốt thép B15 đá (2x4).

+ Bố trí các hố trồng cây xanh trên các vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông, khoảng cách trung bình 10m/hố, bằng ống buy D800, sâu 50cm.

+ An toàn giao thông: Xây dựng biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

**- Hệ thống thoát nước mưa:**

+ Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thiết kế tự chảy dọc theo các tuyến đường bằng cống bê tông cốt thép có đường kính từ D600 đến D1500 để thu gom nước mưa của dự án xả ra hành lang thoát lũ phía Đông Bắc của dự án bằng 03 cửa xả.

+ Xây dựng tuyến mương bê tông B15 đá (1x2) để thoát nước mưa cho khu dân cư hiện trạng.

+ Xây dựng tuyến mương đất có chiều dài 344m và tuyến cống bê tông cốt thép D1500 với chiều dài 72m dẫn về cống hộp hiện trạng trên đường ven biển ĐT.639 để hoàn trả đoạn kênh Ngõ Sách – hệ thống Phú Hòa bị ảnh hưởng bởi dự án.

+ Xây dựng hố ga bằng bê tông xi măng B15 đá (1x2), nắp hố ga bằng bê tông cường độ cao. Các hố ga dưới đường bằng bê tông cốt thép B15 đá (1x2), nắp hố ga bằng gang tải trọng 25T.

+ Xây dựng hố thu nước mặt bằng bê tông xi măng B15 đá (1x2), nắp hố thu lắp song chắn rác bằng gang chịu tải trọng 25T.

**- Hệ thống thoát nước thải:**

+ Hệ thống nước thải thiết kế đi riêng với nước mưa. Sử dụng ống nhựa HDPE D300, nước thải sinh hoạt được thu gom từ các hố ga dẫn về bể tự hoại 5 ngăn ở phía Tây Bắc để xử lý trước khi xả ra môi trường.

+ Xây dựng 54 hố ga thăm bằng bê tông B15 đá (1x2), chờ đầu nối với các hộ gia đình bằng ống nhựa uPVC D160 và uPVC D110.

+ Xây dựng bể tự hoại 5 ngăn bằng bê tông cốt thép B20 đá (1x2) có thể tích 200m<sup>3</sup>.

**- Hệ thống cấp nước và PCCC:**

+ Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt và phục vụ phòng cháy chữa cháy bằng đường ống cấp HDPE DN100mm và HDPE DN50mm.

+ Nguồn nước cấp: Đầu nối với đường ống cấp nước hiện trạng HDPE D160 gần ngã tư đường Trần Nhân Tông - đường Đ1.

+ Lắp đặt 03 trụ chữa cháy theo quy định, đảm bảo khoảng cách giữa 02 trụ không quá 150m và các phụ kiện khác trên đường ống.

**- Hệ thống điện và điện chiếu sáng:**

*\* Phần di dời:*

+ Di dời đường dây 22kV từ vị trí C88/2 đến cột C88/6 thuộc 474/QNH đi nổi trên không.

+ Di dời đường dây 22kV từ vị trí C88/3 đến cột C88/3/1 thuộc 474/QNH đi nổi trên không.

+ Di dời đường dây 0,4kV lộ 3 thuộc TBA Suối Trầu 1: Từ vị trí C301 đến cột C305 đi nổi trên không.

+ Di dời đường dây 0,4kV lộ 2 thuộc Suối Trầu 5: Nhánh rẽ từ vị trí C207 đến cột C208 đi nổi trên không.

*\* Phần xây dựng mới:*

+ Xây dựng 01 trạm biến áp 3 pha công suất 560kVA-22/0,4kV.

+ Xây dựng đường dây 22kV đi ngầm cấp điện cho trạm biến áp với chiều dài 146m.

+ Xây dựng đường dây 0,4kV đi ngầm với chiều dài 1.269m.

+ Xây dựng đường dây chiếu sáng đi ngầm với chiều dài 894m.

+ Cột đèn chiếu sáng đường: Sử dụng cần đơn cao 8m và bóng Led 90w-220V.

**- Thông tin liên lạc:** Xây dựng tuyến ống chờ luồn cáp thông tin liên lạc đi ngầm dọc trên vỉa hè bằng ống nhựa HDPE gân xoắn D65/50.

**d. Địa điểm xây dựng:** Phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**d. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III; dự án nhóm B.

**e. Tổng mức đầu tư dự án là 82.566.419.000 đồng (Tám mươi hai tỷ, năm trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm mười chín nghìn đồng).** Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 36.625.359.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 638.433.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 792.364.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 2.182.979.000 đồng;
- Chi phí khác : 1.360.087.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB : 30.871.718.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 10.095.479.000 đồng.

**g. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2024 - 2025.

**h. Nguồn vốn đầu tư:** Thực hiện theo Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 28/10/2019, Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và Văn bản số 8275/UBND-KT ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh, cụ thể: Sử dụng từ nguồn chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án Đường Ngô Mây nối dài, thành phố Quy Nhơn.

**i. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực.

**k. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Chủ đầu tư tổ chức, triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

**2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** UBND thành phố Quy Nhơn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Hạng mục: Xây dựng khu tái định cư thuộc Tiểu dự án thành phần giải phóng mặt bằng, tái định cư**

**Dự án: Đường Ngô Mây nối dài, thành phố Quy Nhơn**

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày       /12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1		Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	496.690	Nguồn chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư dự án Đường Ngô Mây nối dài, thành phố Quy Nhơn	Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Từ quý IV/2024	Trọn gói	30 ngày	Không áp dụng	
2	UBND thành phố Quy Nhơn	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục Hệ thống cấp điện	Thẩm tra Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục hệ thống cấp điện	35.292		Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Từ quý IV/2024	Trọn gói	15 ngày	Không áp dụng	

3		Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục còn lại (trừ hạng mục HT cấp điện)	Thẩm tra Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trừ hạng mục hệ thống cấp điện	71.744	Nguồn chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư dự án Đường Ngô Mây nối dài, thành phố Quy Nhơn	Chi định thầu rút gọn		05 ngày	Từ quý IV/2024	Trọn gói	15 ngày	Không áp dụng	
4		Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT xây lắp và thiết bị	- Lập hồ sơ mời thầu xây lắp và thiết bị; - Đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp và thiết bị	96.055		Chi định thầu rút gọn		05 ngày	Từ quý IV/2024	Trọn gói	45 ngày	Không áp dụng	
5		Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị hạng mục Hệ thống cấp điện; Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị hạng mục hệ thống cấp điện và hạng mục cấp nước sinh hoạt và PCCC	257.430		Chi định thầu rút gọn		05 ngày	Từ quý I/2025	Trọn gói	300 ngày	Không áp dụng	

6		Giám sát thi công xây dựng (trừ hạng mục hệ thống cáp điện và hạng mục cấp nước sinh hoạt và PCCC)	Giám sát thi công xây dựng các hạng mục San nền mặt bằng, Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa; Hệ thống thoát nước thải.	581.336	Nguồn chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư dự án Đường Ngô Mây nối dài, thành phố Quy Nhơn	Tự thực hiện	Thoả thuận, giao việc	05 ngày	Từ quý I/2025	Trọn gói	300 ngày	Không áp dụng	
7		Thẩm định giá vật tư, thiết bị	Thẩm định giá vật tư thiết bị sử dụng công trình	27.500		Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Từ quý IV/2024	Trọn gói	15 ngày	Không áp dụng	
8		Kiểm tra nghiệm thu Trích đo bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 phục vụ công tác bồi thường, GPMB	Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm trích đo bản đồ địa chính	4.208		Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Từ quý IV/2024	Trọn gói	30 ngày	Không áp dụng	



9		Lập giấy phép môi trường	Lập giấy phép môi trường của dự án	120.000	Nguồn chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư dự án Đường Ngô Mây nối dài, thành phố Quy Nhơn	Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Từ quý IV/2025	Trọn gói	45 ngày	Không áp dụng	
10		Tư vấn kiểm toán độc lập	Kiểm toán độc lập phục vụ phê duyệt quyết toán	346.944		Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Từ quý IV/2025	Trọn gói	30 ngày	Không áp dụng	
11		Bảo hiểm công trình xây dựng	Bảo hiểm công trình xây dựng	91.563		Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Từ quý I/2025	Trọn gói	300 ngày	Không áp dụng	
12		Thi công xây dựng toàn bộ khối lượng xây lắp và thiết bị công trình	- Thi công xây dựng toàn bộ khối lượng xây lắp công trình; - Cung cấp và lắp đặt thiết bị cho công trình	<b>41.074.009</b> (Trong đó: Chi phí xây dựng: 36.625.359; Chi phí thiết bị: 638.433; Chi phí TN HT cấp điện: 83.838; Chi phí dự phòng KLPS 10%: 3.726.379)		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	60 ngày	Từ quý I/2025	Theo đơn giá cố định	300 ngày	Không áp dụng	
<b>Tổng cộng giá trị các gói thầu: 43.202.771.000 đồng</b> <i>(Bốn mươi ba tỷ, hai trăm lẻ hai triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng)./.</i>													